

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T(V)

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - CTHĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc - Trưởng phòng xử lý nợ. Người được ông Nguyễn Hồng Bắc uỷ quyền lại: Bà Kiều Thị Hằng – chuyên viên xử lý nợ (Theo giấy uỷ quyền số 1157/2024/UQ-KHCN ngày 20/6/2024)

Bị đơn: Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Đỗ Văn N xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 14/8/2024, cụ thể:

- **Hợp đồng tín dụng số HDTD LN 2037079666043 ký ngày 15/8/2023:**

+ Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 273.494.837 đồng.

+ Phạt chậm trả: 5.624.622 đồng;

- **Hợp đồng tín dụng số HDTD LN 2307079666241 ký ngày 14/8/2023:**

+ Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 273.487.725 đồng.

+ Phạt chậm trả: 5.624.443 đồng;

- **Hợp đồng tín dụng số HDTD LN 2307079666396 ký ngày 14/8/2023:**

+ Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 259.615.979 đồng.

+ Phạt chậm trả: 5.115.092 đồng;

- **Hợp đồng tín dụng số HDTD LN 2307079665799 ký ngày 14/8/2023:**

+ Nợ gốc: 4.000.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 273.503.764 đồng.

+ Phạt chậm trả: 5.624.847 đồng;

- **Hợp đồng tín dụng số HDTD LN 2307079666560 ký ngày 14/8/2023:**

+ Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng;

+ Nợ lãi: 102.560.538 đồng.

+ Phạt chậm trả: 2.109.233 đồng;

- **Thẻ tín dụng 374-P-5734920 phát hành ngày 16/8/2023:**

+ Nợ gốc: 180.017.959 đồng;

+ Nợ lãi: 4.788.478 đồng.

Tổng số tiền ông Đỗ Văn N còn nợ Ngân hàng V tính đến ngày 14/8/2024 là: **18.891.567.518 đồng** (Mười tám tỷ, tám trăm chín một triệu, năm trăm sáu bảy nghìn, lăm trăm mười tám đồng). Trong đó, nợ gốc là 17.680.017.959 đồng, nợ lãi là 1.187.451.323 đồng, phạt chậm trả là 24.098.236 đồng.

2.2. Về thời gian thanh toán: Ngày 15/10/2024 ông Đỗ Văn N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phạt chậm trả là 18.891.567.518 đồng (Mười tám tỷ, tám trăm chín một triệu, năm trăm sáu bảy nghìn, lăm trăm mười tám đồng) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

2.3. Kể từ ngày 09/8/2024 ông Đỗ Văn N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp

tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.4. Trường hợp ông Đỗ Văn N vi phạm theo thoả thuận trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 206, tờ bản đồ số 18 theo bản đồ địa chính đo đạc tổng thể tại thôn Thanh Bình, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 121824, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 04385 do Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 4/3/2007 đứng tên ông Bùi Văn Sỹ. Ngày 21/7/2023 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng – chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Lâm đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn N.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Văn N đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, nếu số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Văn N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2.5. Về án phí: Ông Đỗ Văn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Số tiền án phí phải chịu là 63.445.784 đồng (*Sáu mươi ba triệu, bốn trăm bốn lăm nghìn, bảy trăm tám tư đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Số tiền 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010276 ngày 12/7/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà

